

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/DSST

Ngày: 09-3-2018

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thúy

2/ Ông Lương Hùng Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 09 tháng 3 năm 2018. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2017/TLST - DS ngày 25 tháng 5 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (*có mặt*)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1960; Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966; Cùng trú tại: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. (*cùng vắng mặt*)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992; Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; Cùng trú tại: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ (*cùng vắng mặt*)

Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1967; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Do chỗ quen biết, đi mua lúa gạo chung, ông Nguyễn Văn P đề nghị ông vay Ngân hàng và cho ông P vay mượn lại thì ông đồng ý. Ngày 15/4/2013, sau khi vay Ngân hàng xong, ông cho vợ chồng ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 0,75%/tháng (2.250.000 đồng/tháng). Khi nhận tiền xong, vợ chồng ông P, bà C cùng với các con là anh Nguyễn Văn C và tên Nguyễn Thanh T ký tên vào Giấy nhận nợ lập ngày 15/4/2013. Theo nội

dung Giấy nhận nợ thể hiện ông Nguyễn Văn L cho vợ chồng ông P vay số tiền 300.000.000đồng, không thỏa thuận lãi suất và thời gian thanh toán. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 0,75%/tháng, thời hạn vay: không thời hạn. Từ lúc vay cho đến nay vợ chồng ông P chỉ đóng lãi được 30 tháng với số tiền 67.500.000 đồng thì ngưng đóng và cũng thanh toán nợ gốc. Ông đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông P thanh toán nhưng không thực hiện.

Nay nguyên đơn Ông Nguyễn Văn L yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và lãi suất 0,75%/tháng từ ngày 16/10/2015 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (tính tròn 24 tháng). Trong đó: Nợ vốn 300.000.000 đồng và nợ lãi: 54.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại Biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Thanh T trình bày: Năm 2013, cha mẹ anh là ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C có vay của Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Ngọc D số tiền 300.000.000 đồng. Hai bên lập Tờ giấy nhận nợ ngày 15/4/2013. Lãi suất: Thỏa thuận bao nhiêu không rõ. Khi vay, cha mẹ là người trực tiếp nhận tiền và anh là người chứng kiến và ký tên vào tờ Giấy nợ lập ngày 15/4/2013. Từ lúc vay cho đến nay thì anh có nghe cha mẹ nói có đóng lãi cho ông L nhưng không rõ là đóng bao nhiêu. Đối với số tiền gốc thì không biết rõ cha mẹ đã thanh toán chưa. Nay anh không có ý kiến và yêu cầu gì. Việc cha mẹ vay tiền của ông L thì cha mẹ tự giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Ngọc D trình bày: Thống nhất lời trình bày của Ông Nguyễn Văn L và không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 305, Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn L đối với ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C. Buộc Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C phải trả cho Ông Nguyễn Văn L số nợ vốn và lãi là 354.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị C có trách nhiệm thanh toán số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

[1.2] *Về việc tham gia tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và anh Nguyễn Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt ông P, bà C, anh C và anh T.

[2] *Về nội dung:*

Ngày 15/4/2013, vợ chồng Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Ngọc D với vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Văn C ký xác lập hợp đồng vay tài sản (Giấy nhận nợ lập ngày 15/4/2013). Nội dung: Ông Nguyễn Văn L đồng ý cho ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị C vay số tiền là 300.000.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận miệng là 0,75%/tháng, Thời hạn vay: không thời hạn. Quá trình vay, vợ chồng ông P chỉ thanh toán được 30 tháng tiền lãi với số tiền 67.500.000 đồng thì ngưng đóng và cho đến nay cũng chưa thanh toán tiền gốc và tiền lãi còn lại. Ông Nguyễn Văn L xác định đã giao cho vợ chồng ông P, bà C vay số tiền 300.000.000 đồng nhưng chỉ cung cấp Giấy nhận nợ lập ngày 15/4/2013 để chứng minh việc vay và giao nhận tiền vay. Theo giấy nhận nợ lập ngày 15/4/2013 thể hiện ông P, bà C, anh T, anh C vay của Ông Nguyễn Văn L số tiền 300.000.000 đồng. Vợ chồng ông Nguyễn Văn P được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Ông Nguyễn Văn L không yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết tên của ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Văn C trong Giấy nhận nợ ngày 14/5/2013. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Thanh T thừa nhận cha mẹ có vay và trực tiếp nhận tiền của ông L số tiền 300.000.000 đồng. Khi nhận tiền thì anh T có chứng kiến và ký tên vào tờ Giấy nhận nợ lập ngày 15/4/2013 và thừa nhận chữ ký tên trong tờ Giấy nhận nợ đúng chữ ký của anh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Lê Thị C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C được biết về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả số tiền gốc là 300.000.000 đồng và lãi suất 0,75%/tháng (18 tháng, kể từ ngày 16/10/2015 đến ngày 28/4/2017) để bị đơn có phản đối lại yêu cầu của nguyên đơn và đưa ra chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối lại yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử sơ thẩm, vợ chồng ông P không có ý kiến phản đối lại yêu cầu của nguyên đơn và đưa ra chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối lại yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì phía bị đơn không đưa ra ý kiến phản đối cũng như các chứng cứ để chứng minh phản đối trước yêu cầu của nguyên đơn xem như phía bị đơn thống nhất trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số

tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi. Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở để xác định vợ chồng ông P có vay của ông L số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất 0,75%/tháng chưa đóng kể từ 16/10/2015 đến ngày 28/4/2017. Nay nguyên đơn Ông Nguyễn Văn L yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn P có trách nhiệm trả số tiền gốc 300.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 0,75%/tháng tính từ ngày 16/10/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] *Về lãi suất*: Theo thừa nhận của phía nguyên đơn thì phía bị đơn chỉ đóng lãi suất là 0,75%/tháng (từ ngày 15/4/2013 đến ngày 16/10/2015) với số tiền 67.500.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005, thì lãi suất cho vay do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định cụ thể: Lãi suất cơ bản 09%/năm = 0,75%/tháng. Như vậy, số tiền bị đơn đã đóng lãi hàng tháng cho nguyên đơn tương đương với lãi suất 0,75%/tháng là phù hợp nên không xem xét tính lãi lại. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất mức 0,75%/ tháng, kể từ ngày 16/10/2015 cho đến ngày 09/3/2018 (tương đương 28 tháng 23 ngày) nhưng phía nguyên đơn chỉ yêu cầu phía bị đơn thanh toán 24 tháng tiền lãi là phù hợp theo quy định và đã có lợi cho phía bị đơn, được tính cụ thể như sau:

Tiền vốn: 300.000.000 đồng.

Tiền lãi tính từ ngày 16/10/2015 đến ngày 9/03/2018 (tính tròn 24 tháng):
 $300.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 24 \text{ tháng} = 54.000.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng: Nợ vốn và lãi là 354.000.000 đồng. Như vậy, cần buộc ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C phải trả cho Ông Nguyễn Văn L số tiền là 354.000.000 đồng.

[3] *Về án phí dân sự*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên vợ chồng ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí trên số tiền của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[6] Từ những căn cứ trên việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn vợ chồng ông P có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ông Nguyễn Văn L số tiền 354.000.000 đồng là có cơ sở, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn L đối với ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C.

2. Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C phải trả cho Ông Nguyễn Văn L số nợ vốn và lãi là 354.000.000đồng (*Ba trăm, năm mươi bốn triệu đồng*).

3. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị C chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị C phải nộp 17.700.000đồng.

Ông Nguyễn Văn L được nhận lại số tiền 3.385.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 000296 ngày 25/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Tuyên án công khai, có mặt nguyên đơn Ông Nguyễn Văn L, có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc D; vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Văn C.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Phụng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy

Lương Hùng Dũng

Võ Minh Phụng

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS;
- Thi hành án;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Viễn